HD 5/12 C

Máy phun rửa áp lực cao nước lạnh HD 5/12 C với kết cấu gọn nhẹ, linh hoạt, gây ấn tượng bởi tính cơ động cao, phù hợp cho việc di chuyển máy theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc.



WORLD'S NO. 1 PRESSURE WASHER BRAND

Made in Germany

1-2 h

EASY!Force

1 x 360° EASY!Lock

Mã đặt hàng	1.520-900.0

Thông số kỹ thuật

		4054278163932
Số pha	**Ph**	1
Điện áp	**V**	230
Tần số	**Hz**	50
Lưu lượng	**l/h**	500 – 500
Nhiệt độ nước vào tối đa	**°C**	60
Áp lực vận hành	**bar / MPa**	120 – 120 / 12 – 12
Áp lực tối đa	**bar / MPa**	175 / 17,5
Công suất	**kW**	2,5
Chiều dài dây điện	**m**	5
Loại béc phun tiêu chuẩn	**mm**	35
Đầu cấp nước vào		3/4"
Màu sắc		Màu than
Trọng lượng (với các phụ kiện)	**Kg**	24,4
Trọng lượng bao gồm bao bì	**Kg**	26,767
Kích thước (D × R × C)	**mm**	380 × 360 × 930

Phạm vi cung cấp

Súng phun: EASY!Force

Chiều dài dây phun áp lực cao: 10 m

Thân súng.: 840 mm

Thiết bị

Chức năng làm sạch: Hút

Ngắt áp lực





Tiết kiệm thời gian và công sức: Súng áp lực cao EASY!Force và khóa khớp nhanh EASY!Lock.

- Dễ hoạt động với súng áp lực cao EASY!Force
- Khóa khớp nhanh EASY!Lock: chắc chắn và bền. Và Nhanh gấp 5 lần sửa dụng vít.



Tính cơ động

- Tay kéo tích hợp ở mặt trước máy để dễ mang vác và vận chuyển thuận tiện.
- Tay đẩy có thể thu lại bằng một nút bấm.
- Kết cấu nhỏ gọn.



Tính linh hoạt

- Có thể vận hành máy theo phương ngang hoặc phương dọc.
- Những bánh xe không di chuyển theo theo phương ngang. Nhờ vậy máy sẽ đạt được độ ổn định tối đa.
- Tư thế đỗ và vận chuyển tách biệt cho bộ phận phun.

HD 5/12 C, 1.520-900.0, 2026-10-30

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


1


2


3


4


5


6


7


8


9


10


11


12


13


14

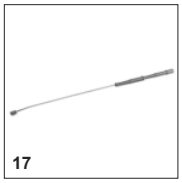
		Mã đặt hàng		
SÚNG PHUN				
Súng phun				
Ưu điểm của EASY!Force	1	4.118-005.0	Hiệu quả, không tốn năng lượng: súng áp lực cao EASY!Force sử dụng lực dội lại của tia phun áp suất cao, để giảm lực giữ cho người điều khiển về không.	■
Bộ chuyển đổi 1 EASY!Force – từ ống áp lực cao	2	4.111-050.0	Để trang bị thêm máy phun rửa áp lực cao Kärcher với vòi áp lực cao hiện có: dùng bộ chuyển đổi 1 EASY!Force với súng áp lực cao EASY!Force, bình phun chất tẩy rửa và tất cả các bộ điều hợp thông qua vòi phun.	☐
Bộ chuyển đổi 2 từ thiết bị	3	4.111-051.0	Được phát triển để trang bị thêm với máy phun rửa áp lực cao hiện có từ Kärcher: Bộ chuyển đổi 2 EASY!Force với súng phun áp lực cao EASY!Force, vòi phun, vòi cao áp và bộ điều hợp cần thiết.	☐
Bộ chuyển đổi 3 chỉ cho EASY!Force	4	4.111-052.0	Tương thích với vòi áp lực cao và vòi phun: Bộ chuyển đổi 3 EASY!Force, bao gồm súng áp lực cao EASY!Force và tất cả các bộ điều hợp cần thiết để nâng cấp máy phun rửa áp suất cao của bạn.	☐
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 840 mm, Xoay	5	4.112-006.0	Ống thép không gỉ 850 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	■
Jet pipe TR 1050mm with package, 1050 mm	6	4.119-008.0		☐
Jet pipe TR 600mm with package, 600 mm	7	4.119-009.0		☐
Jet pipe Classic TR 100mm, 100 mm	8	4.119-013.0		☐
Jet pipe Classic TR 200mm, 200 mm	9	4.119-014.0		☐
Jet pipe Classic TR 400mm, 400 mm	10	4.119-015.0		☐
Đầu phun đèn LED	11	2.680-002.0	Đèn LED nhẹ, sáng để gắn trực tiếp vào đầu phun của súng cao áp EASY!Force, giúp quan sát tốt hơn trong điều kiện ánh sáng không thuận lợi, tối đa trong 5 giờ làm việc.	☐
Ống phun, 250 mm, Xoay	12	4.112-027.0	Vòi phun, 250 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐
Ống phun, 400 mm, Xoay	13	4.112-024.0	Vòi phun, 400 mm, có thể xoay, thiết kế công thái học	☐
Ống phun, 600 mm, Xoay	14	4.112-007.0	Ống thép không gỉ 600 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐

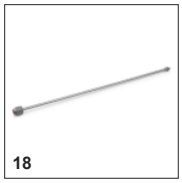
■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0

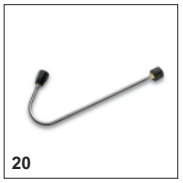

15


16


17


18


19


20


21


22


23


24


25


26


27


28

		Mã đặt hàng		
THANH PHUN				
Thanh phun có thể xoay				
Ống phun, 1050 mm, Xoay	15	4.112-000.0	Ống thép không gỉ 1050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 1550 mm, Xoay	16	4.112-018.0	Ống thép không gỉ 1550 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun, 2050 mm, Xoay	17	4.112-021.0	Ống thép không gỉ 2050 mm (khớp nối thủ công) với tay cầm tiện dụng để dễ sử dụng và bảo vệ. Xoay 360° dưới áp lực.	☐
Ống phun mở rộng, 1000 mm	18	4.112-048.0	Vòi phun mở rộng với kết nối EASY!Lock. Độ dài 1000mm.	☐
Thanh phun đôi				
Ống phun đôi, 960 mm	19	2.112-016.0	Vòi phun đôi 960 mm để điều chỉnh áp suất thay đổi trên tay cầm ở tốc độ dòng nước tối đa. Thích hợp sử dụng trong nông nghiệp (ví dụ: làm sạch chuồng trại).	☐
Thanh phun góc				
Nhà vệ sinh và phun xịt máng nước mưa	20	4.112-029.0	Ống thép không gỉ cho WC và máng xối có thêm vòi phun. Hình dạng đặc biệt giúp làm sạch hiệu quả, và vệ sinh máng xối và nhà vệ sinh.	☐
Thanh phun linh hoạt				
Ống phun linh hoạt, 1050 mm	21	4.112-035.0	Ống phun linh hoạt 1050 mm với độ uốn cong thay đổi từ 20° đến 140°, lý tưởng để làm sạch các khu vực khó tiếp cận, ví dụ: máng xối.	☐
Khớp nối áp lực	22	4.112-057.0	Đối với các khu vực khó tiếp cận: Khớp nối với áp suất cao cùng điều chỉnh góc vô hạn lên đến 120°. Đơn giản chỉ cần gắn trực tiếp vào vòi phun của máy rửa áp lực.	☐
Thiết bị làm sạch máng xối				
Ống làm sạch máng nước	23	2.112-015.0	Ống phù hợp để làm sạch hệ thống máng xối. Do hình dạng và vòi phun thiết kế đặc biệt, máng xối có thể được làm sạch mà không cần tháo các tấm che.	☐
Thanh phun gầm				
Ống phun gầm	24	4.112-032.0	Ống bằng thép không gỉ cho phép làm sạch vòm và bánh xe hiệu quả và dễ dàng. Không cần vòi phun áp lực cao.	☐
Tay cầm thêm				
Tay cầm bổ sung cho ống phun EASY!Lock	25	4.321-380.0	Thoải mái trong mọi tình huống – tay cầm bổ sung dễ dàng gắn vào ống phun của thế hệ EASY!Lock mới của chúng tôi, và giúp công việc dễ dàng hơn cho phép bạn điều chỉnh tư thế cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Thường xuyên thay đổi tư thế giúp làm giảm căng thẳng trên cơ thể của bạn, làm cho công việc thoải mái hơn. Nhờ có đầu phun 360 độ, tay cầm bổ sung có thể được xoay linh hoạt trong khi làm việc.	☐
Thanh phun PowerControl				
Vòi phun PowerControl 034	26	4.112-045.0	Điều chỉnh áp suất thay đổi vô hạn trong quá trình vận hành trực tiếp, đặc biệt đối với các máy không có chức năng điều khiển Servo. Hiệu suất làm sạch có thể được điều chỉnh phù hợp với nhiệm vụ tương ứng ngay lập tức. Chế độ áp suất thấp cho ứng dụng của chất tẩy rửa và điều chỉnh mức phun tia quy tròn sản phẩm.	☐
ĐẦU PHUN ĐA TIA				
Đầu phun 3 tia				
Đầu phun ba 035, 035	27	4.117-030.0	Đầu phun ba với sự thay đổi vòi phun thủ công. Điều chỉnh phun thuận tiện. Đối với các máy có kim phun, tia phẳng áp suất thấp rất hữu ích cho việc hút dung dịch làm sạch và ứng dụng.	■
DÂY ÁP LỰC				
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 10 m, ID 6, 250 bar, 2 × EASY!Lock	28	6.110-034.0	Ống áp lực cao 10 m dài với kết nối vít tay EASY!Lock ở 2 đầu. ID 6, áp lực có thể tối đa đến 250 bar.	■

■ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


29, 36


30, 32–35


31


37


38–39, 41


40


42

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Đúng tiêu chuẩn với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao, 10 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	29	6.110-041.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 10 m, cho áp suất lên đến 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 6, 250 bar, 2 × EASY!Lock	30	6.110-035.0	Ống áp lực cao có kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu (ID 6), dài 10 m. Thích hợp cho áp suất lên đến 250 bar với ANTI!Twist.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 6, 300 bar, 2 × EASY!Lock	31	6.110-056.0	Ống áp lực cao (ID 6) với ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 300 bar. Dài 10 m.	☐
Ống áp lực cao, 10 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	32	6.110-031.0	Ống áp lực cao (ID 8) phù hợp với áp suất lên đến 315 bar. Ống áp lực cao với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu, ANTI!Twist, dài 10 m.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	33	6.110-030.0	Ống áp lực cao dài 15 m, ID 8, với ANTI!Twist ở cả hai đầu và kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian.	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	34	6.110-032.0	Ống áp lực cao (ID 8), dài 20 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiết kiệm thời gian và mạnh mẽ ở cả hai đầu. Cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Ống áp lực cao, 30 m, ID 8, 315 bar, 2 × EASY!Lock	35	6.110-014.0	Chiều dài thuận tiện (30 m) và kết nối vít tay EASY!Lock: ống áp lực cao (ID 8) với ANTI! Twist cho áp suất lên đến 315 bar.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	36	6.110-042.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock sáng tạo cho áp suất lên đến 220 bar: ống áp lực cao dài 15 m (ID 10).	☐
Ống áp lực cao, 20 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	37	6.110-043.0	Các tính năng chính của ống áp lực cao (ID 10): dài 20 m với kết nối vít tay EASY!Lock cực kỳ tiết kiệm và tiện lợi ở hai đầu.	☐
Ống áp lực cao, 25 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	38	6.110-044.0	Giá trị ấn tượng và thiết bị cơ bản: ống áp lực cao, (ID 10), dài 25 m, cho áp suất lên đến 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 40 m, ID 10, 220 bar, 2 × EASY!Lock	39	6.110-045.0	Ống áp lực cao 40 m với hệ thống EASY!Lock để kết nối vít tay tiết kiệm thời gian (ở cả hai đầu). (ID) 10, áp suất làm việc lên tới 220 bar.	☐
Ống áp lực cao, 15 m, ID 12, 210 bar, 2 × EASY!Lock	40	6.110-059.0	Thích hợp cho áp suất làm việc lên tới 250 bar: ống áp lực cao (ID 12), dài 15 m, với kết nối vít tay EASY!Lock tiện lợi ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao, 40 m, ID 12, 210 bar, 2 × EASY!Lock	41	6.110-060.0	Với kết nối vít tay EASY!Lock, dài 40 m cho bán kính làm việc rộng: ống áp lực cao (ID 12) với kết nối vít tay EASY!Lock ở cả hai đầu. Thích hợp cho áp suất làm việc lên đến 250 bar.	☐
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	42	6.110-024.0	Ống áp lực cao ngắn 1.5 m (ID 8). Với kết nối vít tay tiện lợi EASY!Lock ở cả hai đầu cho kết nối mạnh mẽ và nhanh chóng. Bền bỉ, cho áp suất lên đến 400 bar.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


43


44


45–47


48


49


50


51


52


53


54


55–56

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Longlife 400 với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao bền bỉ, 1,5 m, ID 8, 400 bar, 1 × EASY!Lock / 1 × M22 × 1,5	43	6.110-069.0	Ống áp lực cao (ID 8) có cốt thép gấp đôi, dài 1.5 m, phù hợp với áp suất lên đến 400 bar. Đầu nối: M 22 × 1.5, nhanh chóng và tiện lợi kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	44	6.110-038.0	Ống áp lực cao bền bỉ, dài 10 m (ID 8) với cốt thép gấp đôi và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu và ANTI!Twist. Phù hợp cho áp suất đến 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 30 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	45	6.110-023.0	Ống áp lực cao bền bỉ với cốt thép gấp đôi, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock ở hai đầu. ID 8, dài 30 m, cho áp suất lên tới 400 bar.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	46	6.110-027.0	Ống áp lực cao với ANTI! Twist, kết nối vít tay EASY!Lock và gia cố thép gấp đôi. Dài 20 m, ID 8, kết nối vít tay ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao bền bỉ, 15 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	47	6.110-029.0	Cốt thép gấp đôi đảm bảo tuổi thọ dài của ống áp lực cao 15 m (ID 8), được sử dụng cho áp lực lên đến 400 bar.	☐
Phiên bản dành ngành thực phẩm với ống nối ở cả hai bên				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 15 m, ID 6, 250 bar, 2 × EASY!Lock	48	6.110-063.0	Ống áp lực cao 15 m (ID 6), dùng cho ngành thực phẩm, với kết nối AVS, kết nối vít tay EASY!Lock và vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 10 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	49	6.110-051.0	Ống áp lực cao (ID 6), dài 10 m, có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài. Được chấp thuận sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm. Với kết nối vít tay nhanh chóng và mạnh mẽ EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm, 20 m, ID 8, 250 bar, 2 × EASY!Lock	50	6.110-052.0	Thích hợp để sử dụng trong ngành công nghiệp thực phẩm: ống áp lực cao 20 m (ID 8) có vỏ ngoài màu xám, không tạo dấu bên ngoài, ANTI!Twist và kết nối vít tay EASY!Lock.	☐
Longlife food design with screw connections at both ends				
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 10 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	51	6.110-053.0	Với lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không tạo dấu và chống chất béo động vật: ống áp suất cao bền bỉ (ID 8), dài 10 m, ANTI!Twist và tay vặn kết nối EASY!Lock ở cả hai đầu.	☐
Ống áp lực cao cho ngành thực phẩm bền bỉ, 20 m, ID 8, 400 bar, 2 × EASY!Lock	52	6.110-054.0	Ống áp lực cao bền bỉ với thép gia cường kép và lớp phủ bên ngoài màu xanh lam, không đánh dấu và chống mỡ động vật. Dài 20 m với các kết nối vít tay EASY! Lock.	☐
Ống dây đặc biệt				
Ống áp lực cao uốn cong, 1.5 m, ID 8, 400 bar, 1 × EASY!Lock / 1 × M22 × 1,5	53	6.110-068.0	Để kết nối với cuộn ống: ống áp suất cao, với kết nối M 22 × 1.5 và kết nối vít khóa tay cong EASY!Lock. Dài 1,5 m, phù hợp với áp suất làm việc lên đến 400 bar.	☐
Classic				
Dây phun áp lực cao Classic, 10 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	54	4.119-005.0		☐
Hose TR DN8 31,5MPa 20m with package, 20 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	55	4.119-006.0		☐
Hose TR DN8 31,5MPa 30m with package, 30 m, ID 8, 315 bar × , EASY!Lock	56	4.119-007.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


57–58


59


60


61


62


63–66


67


68


69

		Mã đặt hàng		
DÂY ÁP LỰC				
Classic				
Hose assembly with package TR DN10 25MPa, 20 m, ID 10, 250 bar × , EASY!Lock	57	4.119-019.0		☐
Hose assembly with package TR DN10 25MPa, 40 m, ID 10, 250 bar × , EASY!Lock	58	4.119-020.0		☐
STROMGENERATOR				
PGG 6/1	59	1.042-208.0		☐
ĐẦU PHUN XOÁY (DIRT BLASTERS)				
Đầu phun xoáy, nhỏ				
Đầu phun hiệu suất nhỏ 035, nhỏ, 035	60	4.114-019.0	Đầu phun hiệu suất mới (kích thước vòi phun 035) vớitia phun điểm xoay tạo ra sự khác biệt lớn: hiệu suất làm sạch và diện tích cao hơn tới 50% so với phiên bản trước.	☐
Đầu phun xoáy, lớn				
Đầu phun hiệu suất lớn 035, lớn, 035	61	4.114-040.0	Đầu phun bụi bẩn với tia phun bút chì xoáy, cung cấp hiệu suất làm sạch tốt hơn 10 lần. Vòi phun gốm và vòng ổ trục cho tuổi thọ lâu dài. Dữ liệu khác: áp suất tối đa. 300 bar, 30 MPa, nhiệt độ nước 85°C.	☐
Rotary nozzle classic				
Rotor nozzle TR 035	62	4.119-022.0		☐
ĐẦU PHUN POWER KÄRCHER				
Đầu phun HP 0°				
Đầu phun áp lực cao 0° – 040 0°, 040	63	2.113-001.0	Đầu phun áp lực cao với tia phun mạnh mẽ cho bụi bẩn cực kỳ cứng đầu.	☐
Đầu phun 15°				
Đầu phun áp lực 15° – 036 15°, 036	64	2.113-043.0	Đầu phun tia phẳng cho các vết bẩn khó tẩy.	☐
Đầu phun 25°				
Đầu phun áp lực 25° – 035 25°, 035	65	2.113-004.0	Đầu phun tia phẳng cho các vết bẩn khó tẩy và vết ố.	☐
Đầu phun 40°				
Đầu phun áp lực 40° – 040 40°, 040	66	2.113-003.0	Đầu phun áp lực với góc phun 40 độ và tia quạt, phù hợp cho các khu vực lớn và bề mặt nhạy cảm.	☐
ECO!BOOSTER				
eco!Booster TR 036	67	2.113-083.0		☐
KẾT NỐI NHANH				
Khớp nối nhanh	68	2.115-000.0	Để có thể thay đổi nhanh chóng giữa các phụ kiện/vòi phun khác nhau. Hoàn hảo cho bộ phận phun Kärcher, phù hợp với giao diện súng phun áp lực/ống phun. Với M 22 × 1.5 ren trong.	☐
Quick-fitting pipe union plug nipple tra	69	2.115-001.0	Khớp nối đực bằng thép không gỉ cứng cho khớp nối nhanh 6.401-458. Với ren ngoài M 22 × 1.5.	☐
HỆ THỐNG LÀM SẠCH THÙNG CHỨA (DRUM AND TANK CLEANING)				
Bộ hút bùn bổ sung	70	2.641-798.0	Để kết nối với ống áp lực cao của máy làm sạch áp suất cao Kärcher: Bộ hút bùn mạnh mẽ được trang bị thêm máy làm sạch áp suất cao cho máy bơm chất bẩn.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


71


73


74


75–77, 81–83


78–80


84

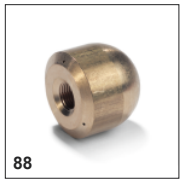
		Mã đặt hàng		
PHỤ KIỆN HP KHÁC				
súng phun	71	2.869-067.0	Thời gian thiết lập ngắn, vận chuyển dễ dàng, tắt ngay lập tức – súng phun tia là phương pháp làm sạch hợp lý cho tất cả các loại diện tích vừa và nhỏ. Có thể điều chỉnh áp suất / lượng nước.	☐
SEALS FOR TRAPEZOIDAL THREAD				
Spare part set seals TR	72	2.880-001.0		☐
ĐẦU PHUN HƠI NƯỚC / BỘ BẢO VỆ ĐẦU PHUN / ĐẦU PHUN XOAY				
Giá đỡ đầu phun xoay				
Owner of jets double brass	73	4.764-012.0		☐
BỘ ĐẦU HÚT / VÒNG ĐỆM				
Bộ đầu hút				
Đầu phun dạng vít	74	4.112-011.0	Đầu phụn dạng vít với các bảo vệ cho vòi phun áp lực và áp suất cao	☐
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Dây làm sạch ống nước, ID 6				
Hose assembly TR pipe cleaning DN6 14MPa	75	6.110-108.0		☐
	76	6.110-109.0		☐
	77	6.110-110.0		☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 10 m, áp lực tối đa 250 bar	78	6.110-046.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 20 m, áp lực tối đa 250 bar	79	6.110-008.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, ID 6, 30 m, áp lực tối đa 250 bar	80	6.110-047.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống lên đến 220 bar (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 10 m, áp lực tối đa 140 bar	81	6.110-048.0	Ống áp lực cao linh hoạt 10 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 20 m, áp lực tối đa 140 bar	82	6.110-049.0	Ống áp lực cao linh hoạt 20 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Ống làm sạch đường ống, DN 6, 30 m, áp lực tối đa 140 bar	83	6.110-050.0	Ống áp lực cao linh hoạt 30 m (DN 6) để làm sạch đường ống (kết nối ren cho đầu vòi R 1/8).	☐
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D21/040	84	4.765-001.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


85


86–87


88


89


90

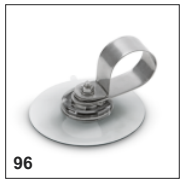

91


92


93


94


95, 104


96


97

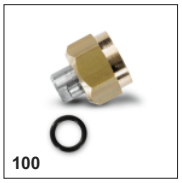

98

		Mã đặt hàng		
LÀM SẠCH HỆ THỐNG ỐNG NƯỚC				
Đầu phun làm sạch ống nước				
Đầu phun vệ sinh đường ống D30/040	85	4.765-004.0	Đầu bút chì xoay nghiêng về phía trước loại bỏ bụi bẩn cứng đầu nhất. Ba tia phun nghiêng về phía sau đảm bảo chuyển động cần thiết về phía trước, cũng như xử lý thuận tiện.	☐
Đầu phun làm sạch đường ống 055, 3x30°, 16 mm	86	5.763-015.0	Đầu phun làm sạch ống 16 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
Đầu phun làm sạch đường ống 065, 1x phía trước, 3x30°, 16 mm	87	5.763-020.0		☐
Đầu phun làm sạch đường ống 050, 3x30°, 30 mm	88	5.763-017.0	Đầu phun làm sạch ống 30 mm với ren trong. Các hướng tia phun khác nhau để làm sạch thân thiện với môi trường đối với các cống, và đường ống bị chặn.	☐
Đầu phun xoay làm sạch đường ống	89	6.415-428.0	Đầu phun làm sạch đường ống với bốn tia xoay và ren trong. Các hướng phun khác nhau. Vòi chuyển động tự do qua đường ống. Với kết nối R 1/8 ".	☐
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FR Classic				
Đầu chà làm sạch bề mặt FR Classic	90	2.111-016.0	Là mẫu phụ kiện cơ bản lý tưởng trong dòng phụ kiện làm sạch bề mặt Kärcher để làm sạch bề mặt trong nhà và ngoài trời. Với bảo vệ chống văng và áp lực làm việc lên đến 150 bar.	☐
FR TR 40 Classic	91	4.119-029.0		☐
FR TR 30 Classic	92	4.119-030.0		☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30	93	2.111-010.0	Với tính năng tự động hút nước bẩn tích hợp, FRV 30 giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn và có thể được sử dụng ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Không cần phải tráng lại bề mặt sau khi làm sạch, vì nước bẩn có thể được xả qua ống hút 5 m được cung cấp. Các tính năng chất lượng bổ sung là con lăn lái không để lại dấu và ổ trục gốm kép. Bộ vòi phun dành riêng cho máy phải được đặt hàng riêng. Tối đa 250 bar/ 1000 l/h/ 60°C.	☐
Bộ phụ kiện lưỡi hút cao su cho FRV 30	94	2.642-910.0	Đối với sàn nhẵn trong nhà.Lưỡi hút cao su làm tăng hiệu suất hút của FRV 30 và giảm thiểu lượng nước còn lại. Điều này có nghĩa là sàn khô chỉ trong vài phút.	☐
Ống nối dài 5m	95	4.440-939.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30. Bao gồm ống nối.	☐
Vòng kẹp ống	96	2.642-528.0	Vòng kẹp ống để cố định vòi hút vào các bề mặt nhẵn.	☐
Lọc rác	97	2.642-532.0	Gầu thép mạ kẽm để thu gom chất bẩn thô và để cố định ống hút ở khu vực bên ngoài.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30				
Đầu chà làm sạch bề mặt FR 30	98	2.111-011.0	Khu vực phủ sóng lớn hơn tới 10 lần so với tia phun áp lực cao thông thường. Vỏ bằng nhựa cho khả năng cơ động tối ưu, ổ trục gốm kép cho thời gian làm việc lâu dài, khớp nối linh hoạt để xử lý thuận tiện. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng. Tối đa 180bar / 850 l/h/ 60°C.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


99


100


101


102


103


95, 104


105


106


107


108


109


110


111


112

		Mã đặt hàng		
MÁY LAU SÀN				
Thiết bị làm sạch bề mặt FR 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt cứng FR 30 Me	99	2.111-013.0	Phụ kiện làm sạch bề mặt bằng thép không gỉ chịu nước nóng với vòng bi gốm kép, bánh xe xoay không để lại dấu và kết nối ống hút. Lý tưởng để làm sạch trong nhà, ví dụ: ngành công nghiệp thực phẩm.	☐
Bộ đầu phun FR				
Bộ đầu phun cho FR, 450 l/h – 500 l/h	100	2.640-482.0	Bộ đầu phun bao gồm đầu phun công suất và đầu nối. Đối với đầu chà làm sạch bề mặt Kärcher (450 đến 500 l/h).	☐
Bộ đầu phun FRV				
Bộ đầu phun cho FRV, 035	101	2.642-430.0	Bộ đầu phun dành riêng với đầu phun công suất Kärcher và đầu phun tia cho FRV 30.	☐
Bộ đầu phun FR Classic				
Bộ đầu phun cho FR Classic, 034	102	2.885-313.0	Bộ đầu phun chuyên dụng cho đầu chà làm sạch bề mặt FR Classic.	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt FRV 30 Me				
Đầu chà làm sạch bề mặt FRV 30 Me	103	2.111-012.0	Nhờ khả năng tự động hút nước bẩn, đầu chà làm sạch bằng thép không gỉ FRV 30 Me giúp làm sạch bề mặt hiệu quả hơn ở cả khu vực bên trong và bên ngoài. Làm sạch bằng nước nóng lên đến 85°C.	☐
Ống nối dài cho FRV 30 Me và FRV 50 Me	104	4.441-040.0	Ống nối dài 5m cho FRV 30 Me. Bao gồm bộ chuyển đổi kết nối.	☐
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Thanh phun Cup foam lance				
Bình phun tạo bọt Advanced 1, 400 l/h – 600 l/h	105	4.112-063.0	Cần phun tạo bọt cốc cao cấp và mạnh mẽ Advanced 1 với khả năng điều chỉnh góc phun và thân chính làm bằng Ecobrass. Thích hợp cho máy tẩy rửa áp suất cao Kärcher với tốc độ dòng chảy từ 400 đến 600 l / h.	☐
Bình phun tạo bọt DUO cải tiến 1, 400 l/h – 600 l/h	106	4.112-067.0		☐
Foam lance TR 400-600 L/H, 400 l/h – 600 l/h	107	4.119-027.0		☐
Bình phun tạo bọt Basic 1, 350 l/h – 600 l/h	108	4.112-053.0	Đối với máy phun rửa áp lực cao với tốc độ dòng chảy 350–600 l/h: bình phun tạo bọt Basic 1 mới, mạnh mẽ và chất lượng rất cao với chất lượng bọt vượt trội trong khi chỉ tiêu thụ một nửa chất làm sạch.	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Basic	109	5.071-414.0	Để thay đổi nhanh chất tẩy rửa: Hộp chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít cho ống phun bọt cơ bản (2.112-053.0, 2.112-054.0 và 2.112-055.0).	☐
Thùng chứa chất làm sạch 1L cho bình phun tạo bọt Advanced	110	6.414-050.0	Bình chứa chất làm sạch bổ sung 1 lít để thay thế nhanh chất làm sạch (đối với vòi phun bọt 2.112-017.0 và 2.112-018.0)	☐
Inno Foam Kit				
Bộ tạo bọt Inno với vòi phun chất tẩy rửa	111	2.112-000.0	Hệ thống tạo bọt áp suất cao với ống dẫn kép (vòi phun bọt và tia cao áp để rửa). Để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HDS và áp lực cao di động và cố định để làm sạch hoặc khử trùng.	☐
	112	2.640-151.0		☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

KÄRCHER

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


113


114


115


116


117


118–119


120


121–122


123


124


125


126

		Mã đặt hàng		
HỆ THỐNG PHUN BỌT				
Easy Foam Set				
Bộ tạo bọt Easy với vòi phun RM	113	2.112-010.0	Hệ thống bọt HP để sử dụng với máy phun rửa áp lực cao HD/HDS để làm sạch và khử trùng. Đầu phun bọt để kết nối với ống phun và vòi phun hóa chất HP với van định lượng chính xác 0-5%. Bộ vòi phun cụ thể của máy phải được đặt hàng riêng.	☐
Đầu phun cho Inno/Easy Foam Set				
Bộ đầu phun 055 cho bộ Inno/ Easy 500–600 l/h	114	2.111-009.0	Thích ứng tối ưu với các đầu ra máy khác nhau để hiệu quả sử dụng kinh tế.	☐
Bộ đầu phun 060 cho bộ Inno/ Easy 600–700 l/h	115	2.640-687.0		☐
Bộ dụng cụ lắp ráp đầu phun bọt				
Đầu phun tạo bọt gắn kèm	116	2.112-013.0	Bộ tạo bọt. Đầu phun tạo bọt lý tưởng để sử dụng trong các khu vực vệ sinh và ngành công nghiệp thực phẩm và bất cứ nơi nào cần thời gian sử dụng dài.	☐
MÁY TRỘN VÀ MÁY PHUN				
Máy phun chất tẩy rửa				
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao và thấp (không có đầu phun)	117	4.637-032.0	Vòi phun chất tẩy rửa cho liều lượng áp suất cao và thấp độc lập. Liều lượng tối đa khoảng 15%.	☐
Vòi phun chất làm sạch cho áp suất cao (không có đầu phun)	118	4.637-033.0	Liều lượng chất làm sạch ở áp suất cao 3 – 5%	☐
	119	3.637-170.0		☐
Bộ đầu phun kết hợp với mã 4.637-033.0				
Bộ đầu phun HD 500–700 l/h	120	4.769-005.0	Đối với HD 500 – 700 l/h. Bao gồm đầu phun + đầu phun công suất HP + khớp nối	☐
Bộ kết nối với mã 4.637-032.0				
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực cao	121	4.769-003.0	Đầu phun cho vòi phun chất tẩy rửa 3.637-001 cho ứng dụng chất tẩy rửa áp suất cao. Phù hợp với máy phun rửa áp lực cao với lưu lượng nước lên đến 1100 l/h.	☐
Đầu phun lên đến 1,100 l/h – áp lực thấp	122	4.769-001.0	Ứng dụng áp lực cao với máy lên đến 1.100 l/h	☐
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Khớp nối quay				
Khớp xoay	123	4.111-021.0	Chống xoắn ống HP một cách đáng tin cậy. Kết nối Easy!Lock. Bảo vệ tay cầm	☐
Đầu nối				
Khớp nối vít cho đầu chà làm sạch bề mặt và bộ điều khiển Servo Control	124	4.111-022.0	Để gắn đầu phun áp lực cao và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HD (với đầu phun vít) – 1 × M 22 × 1.5 / 1 × M 18 × 1.5.	☐
Bộ phân phối chữ Y	125	4.111-024.0	Cung cấp tùy chọn kết nối hai bộ phận phun với máy. Lắp đặt trên đầu ra cao áp.	☐
Đầu phun ngắn	126	4.111-038.0	Để gắn đầu phun cao áp và các bộ phận phụ kiện vào súng áp lực HP (với đầu phun vít). Không tương thích với đầu phun ba.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


127


128


129


130


131


132


133


134


135


136


137


138


139


140

		Mã đặt hàng		
BỘ PHẬN KHỚP NỐI				
Bộ chuyển đổi EASY!Lock				
Bộ chuyển đổi 1 M22AG-TR22AG	127	4.111-029.0	Bộ chuyển đổi 1 để kết nối ống cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi 2 M22IG-TR22AG	128	4.111-030.0	Bộ chuyển đổi 2 để kết nối thiết bị cũ với ống mới và súng cũ với ống mới	☐
Bộ chuyển đổi M22IG-TR22AG	129	4.111-031.0	Bộ điều hợp 3 để kết nối súng cũ với ống phun mới và bộ điều chỉnh servo mới	☐
Bộ chuyển đổi 4 TR22IG-D11	130	4.111-032.0	Bộ chuyển đổi 4 để kết nối súng mới với ống xoay cũ	☐
Bộ chuyển đổi 5 TR22IG-M22AG	131	4.111-033.0	Bộ điều hợp 5 để kết nối súng mới với ống phun cũ và bộ điều chỉnh servo mới với ống phun cũ	☐
Bộ chuyển đổi 6 TR22IG-M22AG	132	4.111-034.0	Bộ chuyển đổi 6 để kết nối thiết bị mới với ống cũ và ống cũ với súng mới	☐
Bộ chuyển đổi 7 M18IG-TR20AG	133	4.111-035.0	Bộ chuyển đổi 7 để kết nối ống phun cũ với đầu phun mới	☐
Bộ chuyển đổi 8 TR20IG-M18AG	134	4.111-036.0	Bộ chuyển đổi 8 để kết nối ống phun mới với đầu phun cũ	☐
Khớp nối dài 9 TR	135	4.111-037.0	Khớp nối 9 giúp nối các ống mới với nhau	☐
Bộ chuyển đổi 12 khớp xoay EASY!Lock 22 IG – M22 × 1.8 AG	136	4.111-046.0	Bộ chuyển đổi có thể xoay để kết nối Súng cao áp EASY!Force và ống áp lực cao với kết nối M 22x1.5	☐
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuốn tự động				
Cuộn ống nhựa tự động bao gồm ống áp lực cao, 15 m	137	2.639-257.0	Cuộn vòi tự động được gắn lò xo và sẵn sàng sử dụng khi treo tường. Đơn giản hóa việc xử lý ống áp suất cao, rút ngắn thời gian thiết lập và tăng an toàn lao động.	☐
Cuộn ống tự động, thép/nhựa sơn tĩnh điện, 20 m	138	6.392-074.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép sơn tĩnh điện, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn thu hồi ống tự động thép không gỉ/vật liệu tổng hợp, 20 m	139	6.392-083.0	Cuộn ống tự động cho ống cao áp 20 m. Bàn điều khiển được làm từ thép không gỉ, vành được làm từ nhựa.	☐
Cuộn ống tự động, sơn phủ, 20 m	140	6.392-106.0	Cuộn vòi tự động bằng nhựa siêu bền. Khung thép sơn. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐

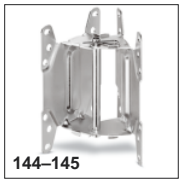
☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


141


142


143


144–145


146


147


148


149


150


151


152


153


154

		Mã đặt hàng		
GUỒNG ỐNG				
Guồng ống cuốn tự động				
Cuộn ống, tự động, phủ màu xám bazan, 20 m	141	6.392-105.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ví dụ: mã đặt hàng 6.110-011.0 (ID 8, 20 m, 315 bar) hoặc mã đặt hàng 6.110-028.0 (ID 8, 20 m, 400 bar Tuổi thọ cao).	☐
Cuộn vòi tự động, thép không gỉ, bao gồm giá đỡ xoay, 20 m	142	6.392-076.0	Cuộn vòi tự động bằng thép không gỉ. Với giá đỡ xoay. Thích hợp cho ống cao áp 20 m.	☐
Cuộn ống thép không gỉ tự động, 40 m	143	6.392-442.0	Cuộn ống tự động mang lại mức độ an toàn và tiện lợi cao nhất cho việc cuộn và tháo cuộn ống HP. Ống áp suất cao tương thích, ví dụ: mã đặt hàng 6.110-076.0 (ID 8, 40 m, 400 bar, bộ phụ kiện kết nối cuộn ống 1x).	☐
Giá đỡ xoay sơn tĩnh điện	144	2.639-931.0	Giá đỡ xoay gắn tường cho cuộn ống tự động. Đối với bán kính hoạt động tối đa và tính linh hoạt của ống áp lực cao. Có thể xoay 120°. Thép mạ kẽm.	☐
Giá đỡ xoay bằng thép không gỉ	145	2.641-867.0	Giá đỡ tường xoay làm bằng thép cao cấp (cho 2.641-866). Điều này giúp tối đa hóa sự linh hoạt và tiện lợi khi làm việc với ống HP.	☐
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Bàn chải				
Bàn chải truyền động hoàn chỉnh	146	4.762-584.0	Dẫn động thủy lực để quay chổi lăn. Để làm sạch mặt tiền hoặc lắp đặt năng lượng mặt trời bằng máy vệ sinh áp suất cao chuyên nghiệp của chúng tôi. Lắp đặt trên ống phun hoặc ống lồng.	☐
Chống bắn tia nước hoàn toàn	147	4.762-621.0	Bộ phận bảo vệ chống bắn tia nước có gắn khóa dán để xoay chổi lăn. Nhìn rõ bàn chải nhờ lớp phim trong suốt, đồng thời bảo vệ chống bắn tung tóe.	☐
Bàn chải xoay mềm	148	4.762-623.0	Bàn chải mềm đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải xoay cứng vừa	149	4.762-624.0	Bàn chải cứng vừa phải đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải xoay cứng	150	4.762-625.0	Bàn chải cứng đi kèm để sử dụng với truyền động thủy lực (4.762-584.0). Đối với mặt tiền thô, hàng hiên lát đá và gỗ. Hệ thống thay đổi nhanh chóng an toàn và dễ dàng.	☐
Bàn chải cứng	151	6.960-133.0	Bàn chải với lông cứng để làm sạch mặt tiền và lớp trải sàn của ngành công nghiệp và loại bỏ bụi bẩn thô. Lắp đặt đơn giản trên ống lồng hoặc ống áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải cứng vừa	152	6.960-134.0	Làm sạch mặt tiền, cửa chớp và vải dệt một cách tối ưu: bàn chải với lông cứng vừa phải để gắn nhanh và đơn giản vào ống lồng hoặc ống phun áp lực cao của Kärcher.	☐
Bàn chải mềm	153	6.960-135.0	Lắp đặt đơn giản trên cây thương dạng ống lồng hoặc cần phun áp lực cao của Kärcher: bàn chải có lông mềm để làm sạch sâu các bề mặt nhạy cảm như kính hoặc hệ thống năng lượng mặt trời.	☐
Teleskopstangen				
Van bi	154	4.580-097.0	Bộ chuyển đổi áp suất thấp TL bao gồm van bi để lắp đặt không cần dụng cụ trên ống lồng. Lý tưởng cho các ứng dụng có bàn chải cao áp xoay.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


155–156


157–158


159


160


161–162


163


164


165–167


168

		Mã đặt hàng		
MẶT TIỀN VÀ PIN MẶT TRỜI				
Teleskopstangen				
Cây thương dạng ống lồng thủy tinh 7 m	155	4.762-609.0	Cây thương ống lồng TL 7 F với tầm với lên đến 7 m được làm từ sợi thủy tinh chắc chắn và nhẹ. Với các chốt tháo nhanh thực tế để rút và mở rộng đơn giản.	☐
Cây thương dạng ống lồng hybrid 7 m	156	4.762-610.0	Cây thương ống lồng hybrid đa chức năng TL 7 H được làm bằng hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh cứng và nhẹ. Cây thương ống lồng nhờ các chốt tháo nhanh. Tầm với lên đến 7 m.	☐
Telescope lance hybrid 10 m	157	4.762-611.0	Tầm với đến 10 m: ống kính thiên văn lai TL 10 H. Bao gồm hỗn hợp sợi carbon-thủy tinh và thích hợp cho việc sử dụng đa chức năng. Rút và mở rộng đơn giản nhờ các chốt tháo nhanh.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 10 m	158	4.762-612.0	Ống lồng bằng sợi carbon TL 10 C. Với tầm với lên đến 10 m và các chốt tháo nhanh thực tế. Sử dụng đa chức năng để làm sạch mặt tiền, cửa sổ hoặc tấm pin mặt trời.	☐
Cây thương dạng ống lồng carbon 14 m	159	4.762-613.0	Độ cứng tối đa với trọng lượng tối thiểu: ống lồng TL 14 C làm từ sợi carbon. Tầm với cực lớn 14 m, sử dụng đa chức năng và dễ sử dụng nhờ chốt tháo nhanh.	☐
Súng phun	160	4.775-154.0	Bộ chuyển đổi áp suất cao TL, súng cao áp linh hoạt để làm sạch áp suất cao với ống lồng. Công thái học, dễ cài đặt, phù hợp cho người thuận tay phải và trái.	☐
WET BLASTING ATTACHMENT				
Wet blasting attachment (without nozzle)				
Phụ kiện phun ướt có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	161	4.115-000.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao.	☐
Phụ kiện phun ướt không có kiểm soát dòng chảy (không có đầu phun)	162	4.115-006.0	Dễ dàng loại bỏ sơn, rỉ sét và cáu cặn: Phụ kiện phun ướt Karcher với bộ điều khiển lưu lượng để bổ sung chất mài mòn khi phun tia áp suất cao. Với kiểm soát dòng chảy.	☐
Bộ đầu phun cho đầu phun ướt				
Bộ đầu phun cho đầu phun tia ướt 035	163	2.112-021.0	Bộ đầu phun với đầu phun ướt và đầu chèn (loại cụ thể). Để có hiệu suất phun ướt Kärcher tối ưu. Chỉ kết hợp với phụ kiện phun ướt 4.115-000.0 | 4.115-006.0.	☐
Boron carbide nozzle				
Đầu phun boron cacbua, cho máy lên đến 1.000 l/h	164	6.415-084.0	Ngoài gói đầu phun. Đầu phun chống mài mòn rất tốt với mâm kẹp cacbua boron để hoạt động liên tục.	☐
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Khớp nối Geka				
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1/2"	165	6.388-461.0	có đệm ống	☐
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 3/4"	166	6.388-455.0		☐
Đầu nối Geka với ngạnh ống, R 1"	167	6.388-465.0	có ngạnh ống	☐
Đầu nối Geka với ren trong, R 3/4"	168	6.388-473.0	có ren cái	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 5/12 C
1.520-900.0


169


170


172


173


174


175


176


177


178

		Mã đặt hàng		
KẾT NỐI NGUỒN NƯỚC				
Bộ lọc hút				
Bộ lọc hút nước	169	6.414-956.0	Thích hợp cho ao, bể chứa hoặc tương tự, vỏ lọc polyamide, lưới lọc bằng thép không gỉ, lưới 800 µm, kết nối R 3/4" và R 1", không có van một chiều	☐
Bộ lọc hút với van một chiều	170	4.730-012.0	Bộ lọc hút bằng đồng thau thích hợp cho ao, bể chứa, vv có van một chiều.	☐
Bộ lọc nước có mắt lưới mịn				
Bộ lọc nước phổ thông	171	2.637-020.0	Bộ lọc nước tốt, kích thước mắt lưới 25 µm. Nhiệt độ tối đa 50 ° C. Bảo vệ máy khỏi các hạt bụi bẩn nhỏ trong nước. Lượng nước lên đến 1200 l / h. Kết nối 3/4 ", với bộ chuyển đổi 1".	☐
Bộ lọc nước lưới mịn, với bộ chuyển đổi	172	4.730-102.0	Bộ lọc nước lưới mịn, 125 µm, tối đa. nhiệt độ 50°C. Bảo vệ máy phun rửa áp lực cao khỏi các chất bẩn có trong nước. Tốc độ dòng nước lên đến 1200 l/h. Đầu nối 3/4", với bộ chuyển 1".	☐
Ống cấp nước				
Ống cấp nước	173	4.440-038.0	NW 13 R1" / R 3/4", lên đến 30°C	☐
	174	4.440-207.0	NW 19 R1" / R 3/4", lên đến 85°C, để tăng tốc	☐
BÀN CHẢI CỌ RỬA				
Bàn chải tiến				
Bàn chải rửa đẩy	175	4.113-001.0	Để làm sạch tổng quát của tất cả các bề mặt. Kẹp trực tiếp vào vòi phun. Kết nối M 18 × 1.5	☐
	176	4.762-497.0	Bàn chải rửa được lắp trực tiếp vào đầu phun kép và ba mới của thiết bị bằng cách sử dụng kẹp.	☐
Bàn chải xoay				
Bàn chải rửa xoay cho máy <800 l/h, lông nylon	177	4.113-004.0	Bàn chải rửa xoay nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông trên mọi bề mặt. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C. (M 18 × 1.5, chèn bàn chải có thể thay thế).	☐
Bàn chải rửa xoay cho máy >800 l/h, lông tự nhiên	178	4.113-003.0	Được vận hành bởi dòng nước. Nhẹ nhàng loại bỏ bụi mịn và màng lưu thông khỏi bất kỳ bề mặt nào. Chịu nhiệt độ lên đến 60°C, M 18 × 1.5 (chèn bàn chải có thể thay thế).	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng